

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 13/2021/HS-ST  
Ngày: 02-3-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn T(tên gọi khác:Không)**, sinh năm 1987 tại xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1952; Vợ là Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1991, Bị cáo có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2020 đến ngày 02/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**2. Phạm Văn V(tên gọi khác: Không)**, sinh năm 1985 tại xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1952; Có vợ là Hoàng Thị Mai Ng sinh năm 1986; Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 6000.000 đồng và nộp án phí 200.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành

xong tiền phạt ngày 24/9/2015 và nộp án phí ngày 30/3/2015; Ngày 08/10/2018 Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, đã nộp tiền phạt ngày 08/10/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2020 đến ngày 02/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

**3. Bùi Văn L(Tên gọi khác không)**, sinh năm 1985 tại xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn X sinh năm 1956 và bà Trần Thị L sinh năm 1956; có vợ là Đinh Thị D, sinh năm 1986 và có 02 con lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2020 đến ngày 02/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/12/2020, Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn L đến nhà ông Phạm Văn Đở Thôn H, xã X, huyện N để giúp việc tổ chức bốc mộ cho con trai ông Đại. Sau khi xong việc, Phạm Văn T đã rủ Phạm Văn V, Bùi Văn L đánh bạc thì mọi người đồng ý. Sau đó Phạm Văn T cùng Phạm Văn V, Bùi Văn L đi về nhà mẹ đẻ của T là Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1952 ở Thôn H, xã X, huyện N để đánh bạc. Khi đến nơi thì bà T đã đi ngủ nên Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn L đi vào gian buồng ngủ cạnh phòng khách. T là người trải chiếu chiếu màn trúc xuống nền buồng ngủ đồng thời lấy bộ tú lơ khơ 52 quân ở trong tủ làm công cụ đánh bạc.

Trước khi vào đánh bạc Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn L thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “*Liêng*” được thua bằng tiền, mức cá cược mỗi ván bài thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn L bắt đầu ngồi đánh bạc từ khoảng 21 giờ đến 22 giờ ngày 29/12/2020 đã bị Tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.350.000 đồng; 01 bộ bài lơ khơ 52 quân gồm các quân từ A đến K; 01 chiếu màn trúc loại chiếu đôi. Khám người và thu giữ tại túi quần sau bên phải Phạm Văn V số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ tại túi quần sau bên phải Bùi Văn L số tiền 2.900.000 đồng, thu giữ tại túi quần sau bên trái Phạm Văn T số tiền 1.410.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền mà Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn L sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.660.000 đồng.

**Về vật chứng đã thu giữ:** Số tiền 10.660.000 đồng; 01 bộ bài lơ khơ 52 quân gồm các quân từ A đến K; 01 chiếc mảnh trúc loại chiếu đôi là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSND-HS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn L về tội: *Đánh bạc* theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn L phạm tội: “Đánh bạc”.

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt Phạm Văn T từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng xung Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử phạt Bùi Văn L từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng xung Ngân sách Nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt Phạm Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã X nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

*Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X trong việc giám sát giáo dục bị cáo.*

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn V từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

\* Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 10.660.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân gồm các quân từ A đến K; 01 chiếc mảnh trúc loại chiếu đôi là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, tại gia đình của Phạm Văn T ở Thôn H, xã X, huyện N. Tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn Lđang đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.660.000 đồng.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

### “ Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....  
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng“.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được Nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo vì vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Văn L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn V có nhân thân xấu.

Về vai trò: Đối với bị cáo Phạm Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức “*Đánh liêng*” được thua bằng tiền đồng thời cũng là người thực hành tích cực. Vì vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất.

Đối với các bị cáo Phạm Văn V, Bùi Văn L giữ vai trò là người thực hành tích cực khi được bị cáo T rủ đánh bạc. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng chấp hành tốt giấy báo của cơ quan tiến hành tố tụng, số tiền đánh bạc không lớn vì vậy xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Phạm Văn V cần áp dụng Điều 36 BLHS xét xử bằng hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương là đủ.

Đối với bị cáo Phạm Văn T tuy là người khởi xướng và giữ vai trò thứ nhất nhưng bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo Bùi Văn L phạm tội lần đầu có nhân thân tốt. Vì vậy đối với các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Văn L không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

**[3]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:**

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Văn L do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn V cần áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo Phạm Văn V là lao động tự do, thu nhập thấp vì vậy cần khấu trừ thu nhập với bị cáo là 5%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 10.660.000 đồng, đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân gồm các quân từ A đến K; 01 chiếu màn hình loại chiếu đôi là công cụ sử dụng vào việc phạm tội xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn L phạm tội “Đánh bạc”.**

**\* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.**

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) xung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) xung ngân sách Nhà nước.

**\* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.**

Xử phạt Phạm Văn V 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã X nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

*Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X trong việc giám sát giáo dục bị cáo.*

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn V 10.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.660.000đ (mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân gồm các quân từ A đến K; 01 chiếu màn hình loại chiếu đôi.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chỉ giữa Cơ quan Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn V, Bùi Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N
- Những người TGT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**